

Bản án số: 05/2021/ HSST

Ngày 05 /02 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Đình Nghị

2. Bà Tô Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/ TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 / 2021/ QĐXXST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh H** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 28 tháng 01 năm 1974 tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm HT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Phạm Văn T và bà Đinh Thị C; vợ: Hoàng Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số: 51/2017/HSST, ngày 27/12/

2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Phạm Minh H 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2019).

Nhân thân:

Tại bản án số: 381/2011/HSST, ngày 18/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Phạm Minh H 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo Phạm Minh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Hà Văn D, sinh năm 1968; trú tại: Xóm LB xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Chị Nông Thị I, sinh năm 1983, trú tại: Xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020, tổ công tác của Công an xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Làng Búc, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Phạm Minh H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S, biển kiểm soát 20N1 – 6908 có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, khi kiểm tra H tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu vàng (H khai là heroin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Waves, biển kiểm soát 20N1 – 6908.

Ngày 04/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân xác định trọng lượng đối với gói chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Minh H khi bắt quả tang (ký hiệu là **A1**) có trọng lượng là 0,228gam (không phẩy hai hai tám gam). Sau đó niêm phong toàn bộ trong phong bì ký hiệu là **A2** gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1272/KL-KTHS ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Minh H trong phong bì ký hiệu **A2** gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; có khối lượng là 0,228 gam. Hoàn lại 0,215 gam mẫu A2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong đúng quy định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phạm Minh H khai nhận như sau: Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves, biển kiểm soát 20N1 – 6908 (xe của vợ H) đi từ nhà tại xã TL, huyện Đ vào khu vực xã Đồng Thịnh, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi H đi đến đoạn đường thuộc xóm

Làng Búc, xã Đồng Thịnh, huyện Đ thì gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 35 tuổi, đeo khẩu trang (H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này), H hỏi mua ma túy của người này thì được đồng ý. H đưa cho người đàn ông trên số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho H một gói ma túy, được gói bằng giấy bạc màu vàng. H cầm gói ma túy cất vào túi quần phía sau, bên phải H đang mặc rồi điều khiển xe máy về nhà. Khi H đi đến đoạn đường dân sinh thuộc xóm Làng Búc, xã Đồng Thịnh, huyện Đ thì bị tổ công tác của Công an xã Đồng Thịnh, huyện Đ kiểm tra hành chính và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WaveS, màu đen, biển kiểm soát: 20N1 - 6908, số máy: 43E0666421, số khung: Y118462, đã qua sử dụng. Sau khi điều tra, xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá đã trả lại xe mô tô cho chị Hoàng Thị Hiền (Sinh năm: 1975, trú tại: Xóm HT, xã TL, huyện Định Hoá) là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng. Vật chứng còn lại: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,215 (không phẩy hai một năm) gam ma túy, loại Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang đối với Phạm Minh H.

Bản cáo trạng số 04/CT – VKS ngày 15/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Minh H ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Phạm Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Minh H về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố : Bị cáo Phạm Minh H phạm tội *«Tàng trữ trái phép chất ma túy»*.

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,215 (không phẩy hai một năm) gam ma túy, loại Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang đối với Phạm Minh H.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo H không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh H, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020, tại xóm Làng Búc, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Minh H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác của Công an xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 1272/KL-KTHS ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Minh H trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; có khối lượng là 0,228 gam.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. ...

c. Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Minh H về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo có trình độ văn hóa, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các qui định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiện ma túy. Năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi ra trại, về địa phương bị cáo bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy và nghiện ma túy, tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số: 51/2017/HSST, ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Phạm Minh H 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo qui định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,215 (không phẩy hai một năm) gam ma túy, loại Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang đối với Phạm Minh H cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8 . Về nguồn gốc số Hêrôin bị thu giữ, Phạm Minh H khai nhận mua của 01 người đàn ông không quen biết tại đoạn đường xóm Làng Búc, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt : Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 04 tháng 10 năm 2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 02 năm 2021).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,215 (không phẩy hai một năm) gam ma túy, loại Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói

mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang đối với Phạm Minh H.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 22 tháng 01 năm 2021*).

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Minh H phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (2 bản);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm